

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số:11/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11-8-2022

V/v “*Ly hôn và tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Phạm Thị Thanh Bình

2/ Bà Dương Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc D1**; sinh năm 1997; Địa chỉ: khối 5, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt;

Bị đơn: Anh **Lê Văn D2**; sinh năm 1993; HKTT: khối 5, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại đội 20 Xây dựng- Phân trại số 1-Trại giam Nghĩa An-Bộ Công an; Địa chỉ: xã Cam Chính, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc D1 trình bày trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa án:

Về tình cảm: Chị Trần Thị Ngọc D1 và anh Lê Văn D2 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/11/2016 tại UBND thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh Lê Văn D2 không chịu khó làm ăn, nghiện hút, có lời nói xúc phạm chị Trần Thị Ngọc D1. Ngày 17/7/2018 bị TAND huyện Hướng Hóa xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án phạt tù tại đội 20 Xây dựng- Phân trại số 1-Trại giam Nghĩa An. Nay chị Trần Thị Ngọc D1 yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Trần Thị Ngọc D1 được ly hôn anh Lê Văn D2.

Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc D1 và anh Lê Văn D2 có 01 con chung là cháu Lê Thị H3, sinh ngày 04/3/2017. Khi ly hôn, chị Trần Thị Ngọc D1 có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị H3. Không yêu cầu anh Lê Văn D2 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn D2 trình bày ý kiến tại phiên hòa giải ngày 15/7/2022 và Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/7/2022:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn D2 và chị Trần Thị Ngọc D1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 10/11/2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn; nay anh D2 đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Nghĩa An về tội Mua bán trái phép chất ma túy, anh Lê Văn D2 không mong muốn ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ và sau khi chấp hành xong hình phạt thì vợ chồng bàn bạc, hòa giải để cùng nhau chung sống nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh Lê Văn D2 và chị Trần Thị Ngọc D1 có 01 con chung là cháu Lê Thị H3, sinh ngày 04/3/2017. Nếu phải ly hôn, anh Lê Văn D2 cũng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Thị H3, không yêu cầu chị Trần Thị Ngọc D1 phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc D1 đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 01 Sổ hộ khẩu (chứng thực); 01 Giấy chứng minh nhân dân (chứng thực); 01 Giấy khai sinh của con (chứng thực); 01 Thẻ căn cước công dân (chứng thực); 01 Thông báo số định

danh cá nhân; Bị đơn anh Lê Văn D2 giao nộp cho Tòa án 01 bản trình bày ý kiến, 01 Đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Ngọc D1 được ly hôn với anh Lê Văn D2.

Về con chung: Giao cháu Lê Thị H3, sinh ngày 04/3/2017 cho chị Trần Thị Ngọc D1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lê Văn D2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ngọc D1 và anh Lê Văn D2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc D1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc D1 có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn bị đơn anh Lê Văn D2 có HKTT ở khối 5, thị trấn K, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Lê Văn D2 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt được Trại giam Nghĩa An xác nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn D2.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc D1 và anh Lê Văn D2 tự nguyện đăng ký kết hôn vào 10/9/1995 tại UBND thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Như vậy hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc D1 và anh Lê Văn D2 được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại nhà bố mẹ anh Lê Văn D2. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, do anh Lê Văn D2 không chăm lo làm ăn và chăm sóc vợ con. Tại Biên bản xác minh ngày 15/7/2022 và ngày 19/7/2022 tại UBND thị trấn K thì vợ chồng không còn chung sống với nhau từ lâu, mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra và không còn chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy hôn nhân giữa chị Trần Thị Ngọc D1 và anh Lê Văn D2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Trần Thị Ngọc D1 được ly hôn anh Lê Văn D2 theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Căn cứ biên bản xác minh tại UBND thị trấn K vào ngày 15/7/2022 và 19/7/2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: chị Trần Thị Ngọc D1 có thu nhập ổn định khoảng 5-7 triệu đồng/tháng; anh Lê Văn D2 đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An. Cháu Lê Thị H3 hiện đang được chị Trần Thị Ngọc D1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng từ năm 2018 đến nay. Vì vậy, giao cháu Lê Thị H3 cho chị Trần Thị Ngọc D1 tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Chị Trần Thị Ngọc D1 có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo việc nuôi dạy con, còn anh Lê Văn D2 đang phải chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An nên không có công việc và thu nhập nên cần ghi nhận việc chị Trần Thị Ngọc D1 không yêu cầu anh Lê Văn D2 phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ngọc D1 và anh Lê Văn D2 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc D1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Điểm a khoản 5 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc D1 được ly hôn anh Lê Văn D2.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị H3, sinh ngày 04/3/2017 cho chị Trần Thị Ngọc D1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lê Văn D2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc D1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số CC/2021/0000180 ngày 03/6/2022

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa. Chị Trần Thị Ngọc D1 đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Ngọc D1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn D2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H. Hướng Hóa;
- Chi cục THADS H. Hướng Hóa;
- UBND TT. K;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trung